

Số: **459** /2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cai Thành T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 143 V, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Vân, sinh năm 1985; Địa chỉ: 143 V, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 118/2016 ngày 11 tháng 10 năm 2016. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V chung sống tại số 143 V, tổ 17, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay, Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Cai Cát Ý Như, sinh ngày 29/12/2015 và Cai Thành Tấn Phát, sinh ngày: 25/02/2018.

Sau khi ly hôn, Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị V nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Cai Cát Ý Như, sinh ngày 29/12/2015 và Cai Thành Tấn Phát, sinh ngày: 25/02/2018. Ông Cai Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) (mỗi con 3.000.000 đồng /tháng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi các con lần lượt thành niên (đủ 18 tuổi) và cấp dưỡng vào ngày 02 hàng tháng.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị V cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vtự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vnhư sau:

Bà Trần Thị Vnhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Cai Cát Ý Như, sinh ngày 29/12/2015 và Cai Thành Tấn Phát, sinh ngày: 25/02/2018. Ông Cai Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) (mỗi con 3.000.000 đồng /tháng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi các con lần lượt thành niên (đủ 18 tuổi) và cấp dưỡng vào ngày 02 hàng tháng.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vtự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vcùng xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vmỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0002235 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Ông Cai Thành T và bà Trần Thị Vđã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai

